TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2025

V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Hiếu

2. Ông Phạm Văn Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 245/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: ấp Ô, xã C, huyện C1, tỉnh T1 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 25/5/2017, sau khi kết hôn thì cuộc sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp, ông Th thường xuyên đi nhậu, không lo làm ăn nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông

Nguyễn Văn Th nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà và ông Nguyễn Văn Th không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Th đến để tiến hành hòa giải nhưng ông Th vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thúy N khởi kiện ông Nguyễn Văn Th yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Th là bị đơn cư trú tại huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thúy N có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Th vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào ngày 25/5/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà N cho rằng bà N và ông Th bất đồng quan điểm sống, không hợp, ông Th thường xuyên đi nhậu, không lo làm ăn nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông Th để tham gia phiên hòa giải nhưng ông Th vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thể hiện ông Th không muốn hàn gắn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông Th là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy N đối với ông Nguyễn Văn Th.

[2.2] Về con chung: bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[2.3] Về tài sản chung: bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: bà N khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn ông Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Thúy N khai không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thúy N khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Thúy N khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Thúy N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008535 ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

6. Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Thành Thới B, H. Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trực